

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày 25 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Lan Anh, ông Giàng Seo Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hạng A L, sinh ngày 05/4/1986 tại xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng A C (đã chết), con bà Phàng Thị D; có vợ Sùng Thị C và 03 con, con lớn năm sinh 2006, con nhỏ năm sinh 2024; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; ngày bị tạm giữ 14/12/2024, ngày bị tạm giam 17/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Sùng A T, sinh ngày 01/01/1993 tại xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A X (đã chết), con bà Phàng Thị S; có vợ Phàng Thị C và 02 con, con lớn năm sinh 2012, con nhỏ năm sinh 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; ngày bị tạm giữ 14/12/2024, ngày bị tạm giam 17/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai- Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hạng A L: Bà Đỗ Thị Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng A T: Bà Liệu Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Phàng Thị C, năm sinh 1996
Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 14/12/2024, Tổ công tác Công an huyện Bắc Hà làm nhiệm vụ tại thôn Nậm Hán 2, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà phát hiện 02 người đàn ông đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác kiểm tra, đối tượng điều khiển xe mô tô là Hạng A L, chở theo sau là Sùng A T. T đã tự nguyện giao nộp 01 túi nilon, bên trong có chứa 03 túi nilon, T khai nhận đó là nhựa thuốc phiện, do L và T đang mang đi bán. Tổ công tác đã đưa Hạng A L và Sùng A T về trụ sở Công an xã Nậm Mòn, huyện Bắc Hà lập biên bản, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại biên bản mở niêm phong ngày 15/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai thu giữ khi bắt quả tang Sùng A T và Hạng A L xác định: 03 túi nilon chứa chất nhựa dẻo, màu đen có tổng khối lượng là 68,133 gam, trích mẫu 6,181 gam để giám định, còn lại 61,952 gam trả lại cho Cơ quan trung cầu.

Tại Bản kết luận giám định số 523/KL-GĐMT ngày 17/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 68,133 gam chất nhựa dẻo màu đen là nhựa thuốc phiện.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Trước đó khoảng một tuần, có một người đàn ông ở huyện Bắc Hà liên hệ với L (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đặt mua 02 lạng nhựa cây thuốc phiện với giá 12.000.000 đồng. Sau đó, L đã rủ Sùng A T góp tiền để mua nhựa thuốc phiện về bán kiếm lời, lợi nhuận chia đôi, T đồng ý. Ngày 11/12/2024, T đưa cho L 3.500.000 đồng. L liên hệ với Phàng Thị X (là dì của L) đặt mua 02 lạng nhựa thuốc phiện với giá 7.000.000 đồng. Sau khi mua được nhựa thuốc phiện, L mang về nhà cất giấu và thông báo cho T biết, sau đó L trực tiếp liên hệ với người đàn ông đã đặt mua nhựa thuốc phiện, hai người hẹn nhau đến ngày 14/12/2024, giao dịch tại huyện Bắc Hà. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 14/12/2024, T đi xe mô tô đến nhà đón L, L mang theo số nhựa thuốc phiện đã mua được và cùng T đi sang huyện Bắc Hà để bán, khi đi đến địa phận xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, L lái xe mô tô và đưa số nhựa thuốc phiện trên cho T cất giữ, sau đó L và T bị tổ công tác Công an huyện Bắc Hà bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-BH ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Hạng A L, Sùng A T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa:

+ Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà đã truy tố.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hạng A L, Sùng A T, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Hạng A L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, bị cáo Sùng A T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 61,952 gam nhựa thuốc phiện còn lại sau trích mẫu;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y17, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026, màu xanh.

+ Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Ngọc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hạng A L 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo, áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 miễn án phí cho bị cáo.

+ Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Bà Liệu Thị Nga đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A T 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo, áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 miễn án phí cho bị cáo.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của các bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để các bị cáo sớm được về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, xét lời khai

nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, háms lợi, muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã có hành vi “Bán trái phép chất ma túy cho người khác”, khối lượng ma túy thu giữ là 68,133 gam nhựa thuốc phiện đã cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo qui định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy, cần đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh và áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Qua xem xét đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể. Trong vụ án này bị cáo Hạng A L là người khởi xướng, đã rủ bị cáo Sùng A T góp tiền để mua ma túy về bán kiếm lời, trực tiếp đi mua ma túy và đem ma túy đi bán nên L giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Sùng A T là người góp tiền cùng L để mua ma túy, dùng phương tiện để chở L đi bán ma túy, nên bị cáo T giữ vai trò giúp sức trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bản thân các bị cáo không có tiền án, tiền sự nên giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp tự do, là hộ nghèo, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định và thu giữ gồm:

- 68,133 (Sáu mươi tám phẩy một trăm ba mươi ba) gam nhựa thuốc phiện, trích mẫu giám định 6,181 gam không hoàn lại cơ quan trưng cầu; số ma túy còn lại là 61,952 gam, đã được tái niêm phong theo qui định; cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y17 màu xanh, thu giữ của bị cáo Hạng A L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026 màu xanh thu giữ của bị cáo Sùng A T, các điện thoại đều cũ đã qua sử dụng, bị cáo L khai đã dùng để

liên lạc mua ma túy, các bị cáo đã dùng điện thoại gọi điện hẹn nhau đem ma túy đi bán, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 02 túi nilon màu trắng, 02 mảnh giấy màu vàng nâu, 03 mảnh nilon; những vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS 24B3-055.25 thu giữ của Sùng A T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của chị Phàng Thị C, không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phàng Thị C là phù hợp, nay chị Phàng Thị C không có ý kiến gì về tài sản đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với Phàng Thị X người bị cáo Hạng A L khai đã bán nhựa thuốc phiện cho bị cáo: Quá trình điều tra X không có mặt tại địa phương, không xác định được nơi ở hiện tại của X. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm người đối với Phàng Thị X nhưng chưa có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với người đàn ông bị cáo Hạng A L khai đã đặt mua ma túy của bị cáo, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể, không có chứng cứ khác để chứng minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về đề nghị của người bào chữa: Bà Liệu Thị Nga đề nghị mức án 02 năm tù đối với bị cáo Sùng A T là nhẹ, không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo là hộ nghèo nên miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hạng A L, Sùng A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hạng A L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 14/12/2024.

- Xử phạt bị cáo Sùng A T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 14/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 61,952 gam nhựa thuốc phiện, 02 túi nilon màu trắng, 02 mảnh giấy màu vàng nâu, 03 mảnh nilon được cho vào 01 phong bì niêm phong. Tại mép dán của phong bì được dán kín, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 02 hình dấu thu nhỏ màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Một mặt của bì niêm phong ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định do Sùng A T tự nguyện giao nộp trong quá trình kiểm tra, bắt quả tang đối tượng Sùng A T và Hạng A L vào ngày 14/12/2024 tại thôn Nậm Hán 2, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai” .

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y17 màu xanh, cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hạng A L.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026 màu xanh, cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Sùng A T.

Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí: Các bị cáo Hạng A L, Sùng A T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- Bị cáo (2);
- Người bào chữa cho bị cáo (2);
- CQTHAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Phân trại TGKV huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THAHS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Nguyễn Thị Thu Hương